

## History Log

Update Date	Detail	Update By
31-May-2017	For First Publication	Thuy Vo
30-Jun-2017	update new rate for LCL THC OB HCM: From US\$5.5 to US\$6.5; VND\$ 126500 to 149,500 IB HCM: From US\$5.5 to US\$6.5; VND\$ 138,000 to 149,500 OB HPH: From US\$6 to US\$6.5; VND\$ 138,000 to 149,500 IB HPH: From US\$6 to US\$6.5; VND\$ 115,000 to 149,500	Thuy Vo
19-Sep-2017	adding OB FCL : Certificate of Inspection/Loading/Boatnote - ILB	Thuy Vo
22-Jan-2018	update new tariff for Container imbalance charge in HPH from USD100	Thuy Vo
13-Jun-2018	mass update	Thuy Vo
15-Jun-2018	mass update	Thuy Vo
12-Jul-2018	add EBS LCL IB	Thuy Vo
2-Aug-2018	add BAF LCL IB and LSS for 20GP FCL OB	Julie Mai
13-Aug-2018	add CLF for LCL IB	Julie Mai
17-Sep-2018	add VOF and SCO	Julie Mai
30-Oct-2018	add LSS for 40GP/40HQ/45HQ; LWS, PCS	Julie Mai
15-Nov-2018	update switch bill fee	Julie Mai
3-Jan-2019	update Container Inspection Charge fee	Julie Mai
21-Feb-2019	mass update	Julie Mai
11-Sep-2019	update EMF, CBC, CCI, CCE, RTW, HLI, TPT, ENA	Julie Mai
2-Feb-2020	Update LSS, EBS, CIC, BMF	Anna Nguyen
4-Mar-2020	Update LSS	Anna Nguyen
8-Apr-2020	Update CBC, LSS, BAF,	Anna Nguyen
18-Jun-2020	Update HDD,BMF,SEL	Anna Nguyen
2-Aug-2020	Update AMS;ENA, EBS, BAF	Anna Nguyen
23-Jun-2021	Update HDL, EMF	Julie Mai
17-Jan-2021	add HVS, LHC, PKS for LCL export add HDL, HDO, PKS for fvl export add BKG, BUC, CHB,CDE, DEM, DET, STG, EXC,DHC, DHL, HDD,HLF,ISS, LSU,MAF,MFF,WHF for other export add DDF for FCL import add CTK,DDC, INC for other import	SANDY TRAN
17-Feb-2022	add CRY for LCL export add CSU for others export	SANDY TRAN
7-Mar-2022	add CBC for FCL export update CSU for others export add EBS for FCL import	SANDY TRAN

12-May-2022	update LSS for FCL export add COD; CTK; ELC for Others export	SANDY TRAN
26-May-2022	add OPC for Others export	SANDY TRAN
7-Jun-2022	add CSU for LCL import	SANDY TRAN
21-Jun-2022	update LSS for FCL export update TPT for Others export add OVE and TAL for Others export	SANDY TRAN
6-Jul-2022	update HLF for Others export added FAF for Others export update CCL for Others import	SANDY TRAN
20-Jul-2022	add ADM for Others export	SANDY TRAN



## BIỂU PHÍ VÀ PHỤ PHÍ DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN KHÔNG TÀU (NVOCC)

Tất cả phí và phụ phí bên dưới có hiệu lực từ ngày hiệu lực đến khi có thông báo mới.

Cập nhật ngày (Last Review Date): 23-6-2021

Đơn vị tiền tệ (Currency): Việt Nam Đồng (VND)

Thứ tự (Sequence)	Tên phí (Charge Name)	Đơn vị tính (Unit)	Giá	Đơn vị tiền tệ	Giá (bao gồm thuế VAT) (Price included VAT)	Ngày thông báo (Publish Date)	Ngày hiệu lực từ (Effective From)
Hàng xuất từ Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng (Outbound Ho Chi Minh, Hai Phong, Da Nang)							
<b>1. Hàng lẻ (LCL)</b>							
1	DOC-Phí chứng từ xuất	SET	150.00	USD	3,450,000	1-1-2020	16-1-2020
2	CFS-Phí kho bãi	CBM/RT	30.00	USD	690,000	1-1-2020	16-1-2020
3	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	CBM/RT	50.00	USD	1,150,000	1-1-2020	16-1-2020
4	EBS-Phụ phí xăng dầu khẩn	CBM/RT	50.00	USD	1,150,000	1-1-2020	16-1-2020
5	LCM-Phí nhận hàng trễ	CBM/RT	10.00	USD	230,000	1-1-2020	16-1-2020
6	CWH-Phí rút hàng	CBM/RT	30.00	USD	690,000	1-1-2020	16-1-2020
7	SOT-Phí sắp xếp	CBM/RT	1.10	USD	25,300	15-6-2017	30-6-2017
8	SOT-Phí sắp xếp	SHIPMENT	200.00	USD	4,600,000	13-6-2018	28-6-2018
9	STG-Phí lưu kho	CBM/DAY	1.10	USD	25,300	15-6-2017	30-6-2017
10	STG-Phí lưu kho	SHIPMENT	500.00	USD	11,500,000	13-6-2018	28-6-2018
11	SHI-Phí đảo chuyển	CBM/RT	1.10	USD	25,300	15-6-2017	30-6-2017
12	VAF-Phí khai báo VGM	DOC	20.00	USD	460,000	15-6-2017	30-6-2017
13	VWF-Phí cân hàng VGM	CBM/RT	10.00	USD	230,000	1-1-2020	16-1-2020
14	HDO-Phí đại lý cảng đi	SHIPMENT	100.00	USD	2,300,000	15-6-2018	30-6-2018
15	TLR-Phí điện giao hàng	BILL	50.00	USD	1,150,000	15-6-2018	30-6-2018
16	Port construction fee- Canada cargo	CBM/RT	50	USD	1,150,000	1-1-2020	16-1-2020
17	Port construction fee- non-Canada cargo	BILL	30	USD	690,000	1-1-2020	16-1-2020
18	LSS-Phí giảm thải chất Sulphur	CBM/RT	20	USD	460,000	1-1-2020	16-1-2020
19	HVS- Phụ phí hàng cao khối	CBM/RT	50	USD	1,150,000	4-9-2021	19-9-2021
20	LHC-Phí dịch vụ hàng lẻ	CBM/RT	20	USD	460,000	6-6-2021	21-6-2021
21	PKS-Phụ phí mùa cao điểm	CBM/RT	50	USD	1,150,000	30-6-2021	14-7-2021
22	CRY-Phụ phí	CBM/RT	50	USD	1,150,000	9-1-2022	24-1-2022
<b>2. Hàng container (FCL)</b>							
1	AGY-Phí Đại Lý	CONTAINER	70.00	USD	1,610,000	15-6-2018	30-6-2018
2	HDD-Phí dịch vụ tại cảng đi	CONTAINER	70.00	USD	1,610,000	15-6-2018	30-6-2018
3	DOC-Phí chứng từ xuất	B/L	70.00	USD	1,610,000	15-6-2018	30-6-2018
4	DOC-Phí chứng từ xuất (bao gồm Phí chứng từ)	SET	200.00	USD	4,600,000	20-7-2017	4-8-2017
5	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	20'GP	230.00	USD	5,290,000	15-6-2018	30-6-2018
6	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	40'GP/40'HQ	460.00	USD	10,580,000	15-6-2018	30-6-2018
7	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	45HQ	300.00	USD	6,900,000	15-6-2018	30-6-2018
8	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	20RF	250.00	USD	5,750,000	15-6-2018	30-6-2018
9	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	40RF/RQ	400.00	USD	9,200,000	15-6-2018	30-6-2018
10	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	20'FR/OT/DG/special	250.00	USD	5,750,000	15-6-2018	30-6-2018
11	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	40'FR/OT/DG/special	400.00	USD	9,200,000	15-6-2018	30-6-2018
12	SEL-Phí seal an toàn	CONTAINER	15.00	USD	345,000	18-6-2020	30-6-2020
13	TLR-Phí điện giao hàng	BILL	100.00	USD	2,300,000	1-1-2020	16-1-2020
14	EBS-Phụ phí xăng dầu khẩn	CONTAINER	100.00	USD	2,300,000	15-6-2018	30-6-2018
15	PCH-Phí cắm điện	CONTAINER/DAY	50.00	USD	1,150,000	20-7-2017	4-8-2017
16	LSS-Phí giảm thải chất Sulphur	20RF	350.00	USD	8,050,000	4-3-2020	19-3-2020
17	LSS-Phí giảm thải chất Sulphur	40RF/RQ	600.00	USD	13,800,000	4-3-2020	19-3-2020
18	LSS-Phí giảm thải chất Sulphur	40RF/RQ	3,000.00	USD	69,000,000	15-5-2022	30-5-2022
19	LSS-Phí giảm thải chất Sulphur	20'GP	200.00	USD	4,600,000	4-3-2020	19-3-2020
20	LSS-Phí giảm thải chất Sulphur	40'GP/40'HQ	400.00	USD	9,200,000	4-3-2020	19-3-2020

21	LSS-Phí giảm thải chất Sulphur	40'GP/40'HQ	1,000.00	USD	23,000,000	15-3-2022	30-3-2022	
22	LSA-Phí giảm thải chất Sulphur	20RF	350.00	USD	8,050,000	1-1-2021	16-1-2021	
23	LSA-Phí giảm thải chất Sulphur	40RF/RQ	600.00	USD	13,800,000	1-1-2021	16-1-2021	
24	LSA-Phí giảm thải chất Sulphur	20'GP	200.00	USD	4,600,000	1-1-2021	16-1-2021	
25	LSA-Phí giảm thải chất Sulphur	40'GP/40'HQ	400.00	USD	9,200,000	1-1-2021	16-1-2021	
26	HDL- Phí đại lý, dịch vụ	cont	200.00	USD	4,600,000	1-5-2021	16-5-2021	
27	HDL- Phí đại lý, dịch vụ	cont	2,000.00	USD	46,000,000	25-9-2021	10-10-2021	
28	HDO-Phí đại lý cảng đi	SHIPMENT	1,000.00	USD	23,000,000	9-8-2021	24-8-2021	
29	PKS-Phụ phí mùa cao điểm	20GP	800	USD	18,400,000	30-6-2021	14-7-2021	
30	PKS-Phụ phí mùa cao điểm	40HQ/ 40GP	2000	USD	46,000,000	30-6-2021	14-7-2021	
31	CBC-Phụ phí mất cân bằng container	40'GP/40'HQ	1,500.00	USD	34,500,000	15-1-2022	1-2-2022	
<b>3. Phí Khác (nếu có) (Others)</b>								
1	ISF-Phí khai ISF	FILE	80	USD	1,840,000	1-1-2020	30-6-2017	
2	ISA-Phí chỉnh sửa ISF	FILE	80	USD	1,840,000	1-1-2020	30-6-2017	
3	SIL-Phí gửi chi tiết BL trễ	S/I	100	USD	2,300,000	1-1-2020	16-1-2020	
4	BMF-Phí sửa chứng từ	BILL	200	USD	4,600,000	15-6-2018	30-6-2018	
5	AMS-Phí khai hải quan cảng đến	BILL	80	USD	1,840,000	1-1-2020	16-1-2020	
6	AAF-Phí sửa chứng từ Mỹ	BILL	100	USD	2,300,000	1-1-2020	16-1-2020	
7	ACI-Phí khai hải quan Canada	BILL	80	USD	1,840,000	1-1-2020	16-1-2020	
8	ENS-Phí nộp chứng từ EU	BILL	80	USD	1,840,000	1-1-2020	16-1-2020	
9	ENA-Phí sửa chứng từ EU	BILL	150	USD	3,450,000	1-1-2020	16-1-2020	
10	AFR-Phí khai hải quan Nhật Bản	BILL	80	USD	1,840,000	1-1-2020	16-1-2020	
11	AFA-Phí sửa khai hải quan Nhật Bản	BILL	100	USD	2,300,000	1-1-2020	16-1-2020	
12	ESC-Phí dịch vụ xuất khẩu	SHIPMENT	100	USD	2,300,000	20-7-2018	4-8-2018	
13	FUG-Phí hun trùng	JOB	250.00	USD	5,750,000	15-6-2018	30-6-2018	
14	PHC-Phí làm hàng tại cảng	JOB/BILL	500.00	USD	11,500,000	15-6-2018	30-6-2018	
15	ULD-Phí dỡ hàng	JOB	100.00	USD	2,300,000	20-7-2017	4-8-2017	
16	BKC-Phí hủy booking	SHIPMENT	500.00	USD	11,500,000	11-6-2018	26-6-2018	
17	SBL-Phí chuyển đổi chứng từ	BILL	150.00	USD	3,450,000	15-11-2018	30-11-2018	
18	ILB-Phí chứng thư	BILL	100.00	USD	2,300,000	15-6-2018	30-6-2018	
19	SVF-Phí dịch vụ	SHIPMENT	500.00	USD	11,500,000	13-6-2018	28-6-2018	
20	OTH-Phí khác	CONTAINER				theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT	15-6-2017	30-6-2017
							15-6-2017	30-6-2017
21	Phí nâng/ hạ	CONTAINER				theo phí của cảng thu và cộng thêm VAT		
22	SCO-Phí an ninh tại cảng đi	CONTAINER	20.00	USD	460,000	17-9-2018	2-10-2018	
23	VOF-Phí gửi VGM muộn	CONTAINER	130.00	USD	2,990,000	17-9-2018	2-10-2018	
24	LWS- Phụ phí mùa nước cạn	CONTAINER	70.00	USD	1,610,000	30-10-2018	14-11-2018	
25	PCS - Phụ phí kẹt cầu cảng	CONTAINER	70.00	USD	1,610,000	30-10-2018	14-11-2018	
26	CIP- Phí kiểm hóa container	CONTAINER	120.00	USD	2,760,000	3-1-2019	18-1-2019	
27	EMF- Phí quản lý thiết bị	CONTAINER	100.00	USD	2,300,000	1-1-2021	16-1-2021	
28	CCE - Phí dịch vụ khai Hải Quan	BILL	180.00	USD	4,140,000	11-9-2019	26-9-2019	
29	HLI - Phí dịch vụ cảng đến	BILL	150.00	USD	3,450,000	11-9-2019	26-9-2019	
30	TPT-Phí vận chuyển	BILL	250.00	USD	5,750,000	11-9-2019	26-9-2019	
31	TPT-Phí vận chuyển	40RF/RQ	500.00	USD	11,500,000	15-5-2022	30-5-2022	
32	RTW- Phí xếp lại hàng	SHIPMENT	4,500.00	USD	103,500,000	11-9-2019	26-9-2019	
33	WRS - Phụ Phí Chiến Tranh	CONTAINER	100.00	USD	2,300,000	10-11-2019	25-11-2019	
34	BKG - Phí booking	BILL	500.00	USD	11,500,000	15-7-2021	1-8-2021	
35	BUC-Phụ phí xăng dầu	40HQ	200.00	USD	4,600,000	5-8-2021	20-8-2021	
36	CHB-Phí dịch vụ khai Hải Quan	40HQ	100.00	USD	2,300,000	10-8-2021	25-8-2021	
37	CDE-Phí dịch vụ khai Hải Quan	20GP	80	USD	1,840,000	1-7-2021	16-7-2021	
38	DEM-Phí lưu bãi	CONTAINER				theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT	1-1-2021	15-1-2021
39	DET-Phí lưu container	CONTAINER				theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT	12-8-2021	27-8-2021
40	STG-Phí lưu kho	BL				theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT	11-9-2021	26-9-2021
41	EXC- Phí phát sinh khác	BILL				theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT	19-9-2021	4-10-2021

42	DHC-Phí làm hàng tại cảng đến	BILL	200	USD	4,600,000.00	20-9-2021	5-10-2021
43	DHL-Phụ phí làm chứng từ	BILL	200	USD	4,600,000.00	27-9-2021	12-10-2021
44	HDD-Phí dịch vụ tại cảng đến	BILL	200	USD	4,600,000.00	15-8-2021	30-8-2021
45	HLF-Phí chuyên chở	BILL	4,000	USD	92,000,000.00	19-8-2021	4-9-2021
46	HLF-Phí chuyên chở	20GP	2,500	USD	57,500,000.00	15-5-2022	30-5-2022
47	ISS-Phí dịch vụ	BILL	100	USD	2,300,000.00	15-8-2021	30-8-2021
48	LSU-Phụ phí	BILL	1,500	USD	34,500,000.00	11-6-2021	26-7-2021
49	MAF-Phí sửa chữa chứng từ	SHIPMENT	1,000.00	USD	23,000,000	13-6-2018	28-6-2018
50	MFF-Phí khai dữ liệu	SHIPMENT	500.00	USD	11,500,000	13-6-2018	28-6-2018
51	WHF-Phí cầu bến	40HQ	300.00	USD	6,900,000	12-7-2021	27-7-2021
52	CSU-Phụ phí từ hãng tàu	BL	100.00	USD	2,300,000	20-12-2021	6-1-2022
53	CSU-Phụ phí từ hãng tàu	BL	1,500.00	USD	34,500,000	1-1-2022	15-1-2022
54	COD-Phí thay đổi cảng đích	BL	1,000.00	USD	23,000,000	15-3-2022	1-4-2022
55	CTK-Phí chờ container	40HQ	4,000.00	USD	92,000,000	15-3-2022	1-4-2022
56	ELC-Phí cấm điện	CONTAINER		theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT		15-3-2022	1-4-2022
57	OPC-Phí vận hàng khác	SET	100.00	USD	2,300,000	1-5-2022	15-5-2022
58	OVE-Phí lưu đêm	CONTAINER	300.00	USD	6,900,000	15-5-2022	30-5-2022
59	TAL-Phụ phí ở cảng	40HQ	300.00	USD	6,900,000	15-5-2022	30-5-2022
60	FAF-Phụ phí xăng dầu	40HQ	400.00	USD	9,200,000	15-5-2022	30-5-2022
61	ADM-Phí quản lý	BILL	100.00	USD	2,300,000	1-6-2022	15-6-2022

Hàng nhập vào Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng (Inbound Ho Chi Minh, Hai Phong, Da Nang)

<b>1. Hàng lẻ (LCL)</b>							
1	DOF-Phí chứng từ nhập	SET	70.00	USD	1,610,000	1-1-2020	16-1-2020
2	CFS-Phí kho bãi	CBM/RT	80.00	USD	1,840,000	1-1-2020	16-1-2020
3	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	CBM/RT	50.00	USD	1,150,000	1-1-2020	16-1-2020
4	CBC-Phụ phí thiết bị	CBM/RT	15.00	USD	345,000	13-6-2018	28-6-2018
5	SOT-Phí sắp xếp	CBM/RT	1.10	USD	25,300	15-6-2017	30-6-2017
6	SOT-Phí sắp xếp	SHIPMENT	200.00	USD	4,600,000	13-6-2018	28-6-2018
7	STG-Phí lưu kho	CBM/DAY	1.10	USD	25,300	15-6-2017	30-6-2017
8	STG-Phí lưu kho	SHIPMENT	500.00	USD	11,500,000	13-6-2018	28-6-2018
9	HDD-Phí dịch vụ tại cảng đến	CONTAINER	100.00	USD	2,300,000	1-1-2021	16-1-2021
10	AGY-Phí Đại Lý	SHIPMENT	70.00	USD	1,610,000	15-6-2018	30-6-2018
11	ULD-Phí dỡ hàng	JOB	100.00	USD	2,300,000	20-7-2017	4-8-2017
12	PTC-Phụ phí cơ sở hạ tầng	CBM/RT	15,000.00	VND	15,000	15-6-2017	30-6-2017
13	EBS-Phụ phí xăng dầu khẩn	CBM/RT	100.00	USD	2,300,000	1-1-2021	16-1-2021
14	BAF-Phụ phí xăng dầu	CBM/RT	100.00	USD	2,300,000	1-1-2021	16-1-2021
15	CLF-Phí Thu gom	40HQ	30.00	USD	690,000	13-8-2018	28-8-2018
16	LSS-Phí giảm thải chất Sulphur	CBM/RT	100.00	USD	2,300,000	1-1-2021	16-1-2021
17	PTC-Phụ phí cơ sở hạ tầng	CBM/RT	15000	VND	15,000	15-6-2017	30-6-2017
18	CSU-Phụ phí từ hãng tàu	CBM/RT	15	USD	15	1-4-2022	15-4-2022
<b>2. Hàng container (FCL)</b>							
1	AGY-Phí Đại Lý	SHIPMENT	70.00	USD	1,610,000	15-6-2018	30-6-2018
2	HDD-Phí dịch vụ tại cảng đến	CONTAINER	70.00	USD	1,610,000	15-6-2018	30-6-2018
3	DOF-Phí chứng từ nhập	SET	70.00	USD	1,610,000	15-6-2018	30-6-2018
4	DDF-Phí chứng từ cảng đến	SET	70.00	USD	1,610,000	20-11-2021	7-12-2021
5	DTH-Phí xếp dỡ cảng đến	20'GP	230.00	USD	5,290,000	15-6-2018	30-6-2018
6	DTH-Phí xếp dỡ cảng đến	40'GP/40'HQ	460.00	USD	10,580,000	15-6-2018	30-6-2018
7	DTH-Phí xếp dỡ cảng đến	45'HQ	300.00	USD	6,900,000	15-6-2018	30-6-2018
8	DTH-Phí xếp dỡ cảng đến	20RF	200.00	USD	4,600,000	15-6-2018	30-6-2018
9	DTH-Phí xếp dỡ cảng đến	40RF/RQ	300.00	USD	6,900,000	15-6-2018	30-6-2018
10	DTH-Phí xếp dỡ cảng đến	20'FR/OT/DG/special	250.00	USD	5,750,000	15-6-2018	30-6-2018
11	DTH-Phí xếp dỡ cảng đến	40'FR/OT/DG/special	400.00	USD	9,200,000	15-6-2018	30-6-2018
12	ECL-Phí vệ sinh container	20'GP/ FR/OT/DG/special	50.00	USD	1,150,000	1-1-2021	16-1-2021
13	ECL-Phí vệ sinh container	40'GP/40'HQ/ FR/OT/DG/special	100.00	USD	2,300,000	1-1-2021	16-1-2021
14	CBC-Phụ phí mất cân bằng container	20'GP/ FR/OT/DG/special	300.00	USD	6,900,000	15-6-2018	30-6-2018

15	CBC-Phụ phí mất cân bằng container	40'GP/40'HQ/ FR/OT/DG/special	500.00	USD	11,500,000	15-6-2018	30-6-2018
16	ULD-Phí dỡ hàng	JOB	100.00	USD	2,300,000	28-8-2017	12-9-2017
17	LSS-Phí giảm tải chất Sulphur	TUE	200.00	USD	4,600,000	1-1-2021	16-1-2021
18	EMF- Phí quản lý thiết bị	CONTAINER	300.00	USD	6,900,000	1-1-2021	16-1-2021
19	EBS-Phụ phí xăng dầu khẩn	40gp/ 40HQ	300.00	USD	6,900,000	10-1-2022	25-1-2022
<b>3. Phí Khác (nếu có) (Others)</b>							
1	MAF-Phí sửa chữa từ	SHIPMENT	1,000.00	USD	23,000,000	13-6-2018	28-6-2018
2	MFF-Phí khai dữ liệu	SHIPMENT	500.00	USD	11,500,000	13-6-2018	28-6-2018
3	SVF-Phí dịch vụ	SHIPMENT	500.00	USD	11,500,000	13-6-2018	28-6-2018
4	CCI- Phí dịch vụ khai Hải Quan	SHIPMENT	180.00	USD	4,140,000	11-9-2019	26-9-2019
5	CCL-Phí dịch vụ khai Hải Quan	SHIPMENT	400.00	USD	9,200,000	15-5-2022	30-5-2022
6	OTH-Phí khác	CONTAINER			theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT (pass through from carrier cost and plus VAT)	15-6-2017	30-6-2017
7	Phí nâng/hạ	CONTAINER			theo bảng giá của cảng và cộng thêm VAT (pass through from port charge and plus VAT)	15-6-2017	30-6-2017
8	IRA- Phí Bảo Hiểm	PER SHIPMENT			1% value of cargo	14-7-2020	29-7-2020
9	CTK-Phí chờ container	20GP	800	USD	18,400,000	10-7-2021	2-7-2021
10	DDC-Phí giao hàng cảng đến	BILL	60	USD	1,380,000	1-7-2021	16-7-2021
11	INC - Phí cơ sở hạ tầng	CONTAINER			theo bảng giá của vendor và cộng thêm VAT	12-8-2021	2-9-2021

**CÔNG TY TNHH OOCL LOGISTICS (VIỆT NAM)**

PHÒNG 1301-1305, CAO ỐC SÀI GÒN TRADE CENTER, LẦU 13, 37 TÔN ĐỨC THẮNG, QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

MST: 0312095014

Tel: +84 28 39116077

Fax: +84 28 39111676

Website: <http://www.oocllogistics.com>

Văn phòng: Hồ Chí Minh/ Hải Phòng



## LOCAL SURCHARGES

[All Surcharge and Fees shown are maximum rates and valid until further notice (unless specified).

<b>Last Review Date:</b>	<b>23-Jun-21</b>
--------------------------	------------------

Currency: USD

Sequence	Description	Unit	Amount (included VAT)	Publish Date	Effective From
<b>OUTBOUND HO CHI MINH / HAI PHONG / DA NANG</b>					
<b>1. FOR LCL</b>					
1	Documentation Fee	SET	150.00	January 1, 2020	January 16, 2020
2	CFS Charge	CBM/RT	30.00	January 1, 2020	January 16, 2020
3	THC	CBM/RT	50.00	January 1, 2020	January 16, 2020
4	EBS	CBM/RT	50.00	January 1, 2020	January 16, 2020
5	Late come charge	CBM/RT	10.00	January 1, 2020	January 16, 2020
6	Cargo withdrawal charge	CBM/RT	30.00	January 1, 2020	January 16, 2020
7	Sorting Charges	CBM/RT	1.10	June 15, 2017	June 30, 2017
8	Sorting Charges	SHIPMENT	200.00	June 13, 2018	June 28, 2018
9	Storage charge	CBM/DAY	1.10	June 15, 2017	June 30, 2017
10	Storage charge	SHIPMENT	500.00	June 13, 2018	June 28, 2018
11	Shifting Charge	CBM/RT	1.10	June 15, 2017	June 30, 2017
12	VGM Administration Fee	DOC	20.00	June 15, 2017	June 30, 2017
13	VGM Weighing Fee	CBM/RT	10.00	January 1, 2020	January 16, 2020
14	Handling charge	SHIPMENT	100.00	June 15, 2018	June 30, 2018
15	Telex release charge	BILL	50.00	June 15, 2018	June 30, 2018
16	Port construction fee- Canada cargo	CBM/RT	50.00	January 1, 2020	January 16, 2020
17	Port construction fee- non-Canada cargo	BILL	30.00	January 1, 2020	January 16, 2020
18	Low Sulphur Surcharge	CBM/RT	20.00	January 1, 2020	January 16, 2020
19	High Volume Surcharge	CBM/RT	50	September 4, 2021	September 19, 2021
20	LCL Handling Charge	CBM/RT	20	June 6, 2021	June 21, 2021
21	Peak Season Surcharge	CBM/RT	50	June 30, 2021	July 14, 2021
22	Cost recovery charge	CBM/RT	50	January 9, 2022	January 24, 2022
<b>2. FOR FCL:</b>					
1	Agency Fee	CONTAINER	70.00	June 15, 2018	June 30, 2018
2	Handling charge	CONTAINER	70.00	June 15, 2018	June 30, 2018
3	Documentation Fee	B/L	70.00	June 15, 2018	June 30, 2018
4	Documentation Fee (included documentation fee at destination)	B/L	200.00	July 20, 2017	August 4, 2017
5	ORIGIN THC	20'GP	230.00	June 15, 2018	June 30, 2018
6	ORIGIN THC	40'GP/40'HQ	460.00	June 15, 2018	June 30, 2018
7	ORIGIN THC	45HQ	300.00	June 15, 2018	June 30, 2018
8	ORIGIN THC	20RF	250.00	June 15, 2018	June 30, 2018
9	ORIGIN THC	40RF/RQ	400.00	June 15, 2018	June 30, 2018
10	ORIGIN THC	20'FR/OT/DG/special	250.00	June 15, 2018	June 30, 2018
11	ORIGIN THC	40'FR/OT/DG/special	400.00	June 15, 2018	June 30, 2018
12	Seal charge	CONTAINER	15.00	June 18, 2020	July 3, 2020
13	Telex release charge	BILL	100.00	January 1, 2020	January 16, 2020
14	EBS	CONTAINER	100.00	June 15, 2018	June 30, 2018
15	Power Supply Charge	CONTAINER/DAY	50.00	July 20, 2017	August 4, 2017
16	Low Sulphur Surcharge	20RF	350.00	March 4, 2020	March 19, 2020
17	Low Sulphur Surcharge	40RF/RQ	600.00	March 4, 2020	March 19, 2020
18	Low Sulphur Surcharge	40RF/RQ	3,000.00	May 15, 2022	May 30, 2022
19	Low Sulphur Surcharge	20GP	200.00	March 4, 2020	March 19, 2020
20	Low Sulphur Surcharge	40GP/40HQ/45HQ	400.00	March 4, 2020	March 19, 2020
21	Low Sulphur Surcharge	40GP/40HQ/45HQ	1,000.00	March 15, 2022	March 30, 2022
22	Low Sulphur Adjustment	20RF	350.00	January 1, 2021	January 16, 2021

23	Low Sulphur Adjustment	40RF/RQ	600.00	January 1, 2021	January 16, 2021
24	Low Sulphur Adjustment	20GP	200.00	January 1, 2021	January 16, 2021
25	Low Sulphur Adjustment	40GP/40HQ/45HQ	400.00	January 1, 2021	January 16, 2021
26	International Logistics Handling charge	CONT	200.00	May 1, 2021	May 16, 2021
27	International Logistics Handling charge	cont	2,000.00	September 25, 2021	October 10, 2021
28	Handling charge - Origin	SHIPMENT	1,000.00	August 9, 2021	August 24, 2021
29	Peak Season Surcharge	20GP	800	June 30, 2021	July 14, 2021
30	Peak Season Surcharge	40HQ/ 40GP	2000	June 30, 2021	July 14, 2021
31	Container Imbalance Charge	40'GP/40'HQ/ FR	1,500.00	January 15, 2022	February 1, 2022
<b>3. OTHERS: (if any)</b>					
1	ISF-10 Service Fee	FILE	80	January 1, 2020	June 30, 2017
2	ISF-10 Filing Amendment Fee	FILE	80	January 1, 2020	June 30, 2017
3	Late S/I submission charge	S/I	100	January 1, 2020	January 16, 2020
4	BL Amendment Fee	BILL	200	June 15, 2018	June 30, 2018
5	AMS	BILL	80	January 1, 2020	January 16, 2020
6	AMS Amendment Fee	BILL	100	January 1, 2020	January 16, 2020
7	ACI	BILL	80	January 1, 2020	January 16, 2020
8	ENS	BILL	80	January 1, 2020	January 16, 2020
9	ENS Amendment Fee	BILL	150	January 1, 2020	January 16, 2020
10	AFR	BILL	80	January 1, 2020	January 16, 2020
11	Advance Filing Amendment Fee	BILL	100	January 1, 2020	January 16, 2020
12	Export service charge	SHIPMENT	100	July 20, 2018	August 4, 2018
13	Fumigation charge	JOB	250	June 15, 2018	June 30, 2018
14	Port Handling Charge	JOB/BILL	500	June 15, 2018	June 30, 2018
15	Unloading charge	JOB	100	July 20, 2017	August 4, 2017
16	BKC-Phi hủy booking	SHIPMENT	500	June 11, 2018	June 26, 2018
17	Switch BL Fee	BILL	150	November 15, 2018	November 30, 2018
18	Certificate of Inspection/Loading/Boatnote - ILB	BILL	100	June 15, 2018	June 30, 2018
19	Service Fee	SHIPMENT	500	June 13, 2018	June 28, 2018
20	Lift on/off	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	June 15, 2017	June 30, 2017
21	Other charges	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	June 15, 2017	June 30, 2017
22	Security charge origin	CONTAINER	20	September 17, 2018	October 2, 2018
23	VGM Late fee	CONTAINER	130	September 17, 2018	October 2, 2018
24	Low water surcharge	CONTAINER	70	October 30, 2018	November 14, 2018
25	Port congestion surcharge	CONTAINER	70	October 30, 2018	November 14, 2018
26	Container Inspection Charge	CONTAINER	120	January 3, 2019	January 18, 2019
27	Equipment Management Fee	CONTAINER	100	January 1, 2021	January 16, 2021
28	Customs Clearance charge (Export)	BILL	180	September 11, 2019	September 26, 2019
29	Handling in	BILL	150	September 11, 2019	September 26, 2019
30	Transportation Fee	BILL	250	September 11, 2019	September 26, 2019
31	Transportation Fee	40RF/RQ	500.00	May 15, 2022	May 30, 2022
32	Restowage Charge	SHIPMENT	4500	September 11, 2019	September 26, 2019
33	WAR RISK SURCHARGE	CONTAINER	100	November 10, 2019	November 25, 2019
34	Booking charge	BILL	500	July 15, 2021	August 1, 2021
35	Bunker Charge	40HQ	200	August 5, 2021	August 20, 2021
36	Customs brokerage charge	40HQ	100	August 10, 2021	August 25, 2021
37	Customs Declaration fee (Export)	20GP	80	July 1, 2021	July 16, 2021
38	Demurrage charge	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	January 1, 2021	January 15, 2021
39	Detention charge	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	August 12, 2021	August 27, 2021
40	Storage charge	BL	pass through from actual port charge and plus VAT	September 11, 2021	September 26, 2021
41	Extra Charge	BILL	pass through from actual port charge and plus VAT	September 19, 2021	October 4, 2021
42	Destination Handling Charge	BILL	200	September 20, 2021	October 5, 2021
43	Document Handling charge	BILL	200	September 27, 2021	October 12, 2021
44	Handling charge - Destination	BILL	200	August 15, 2021	August 30, 2021
45	Haulage Fee	BILL	4,000	August 19, 2021	September 4, 2021
46	Haulage Fee	20GP	2,500	May 15, 2022	May 30, 2022
47	Import Service Charge	BILL	100	August 15, 2021	August 30, 2021
48	Local Surcharge	BILL	1,500	June 11, 2021	July 26, 2021
49	Manifest amendment fee	SHIPMENT	1,000	June 13, 2018	June 28, 2018
50	Manifest Fee	SHIPMENT	500	June 13, 2018	June 28, 2018
51	Wharfage	40HQ	300.00	July 12, 2021	July 27, 2021

52	Carrier Surcharge	BL	100.00	December 20, 2021	January 6, 2022
53	Carrier Surcharge	BL	1,500.00	January 1, 2022	January 15, 2022
54	COD	BL	1,000.00	March 15, 2022	April 1, 2022
55	Container trucking charge	40HQ	4,000.00	March 15, 2022	April 1, 2022
56	Electrical charge	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	March 15, 2022	April 1, 2022
57	Other Operating Charges	SET	100	May 1, 2022	May 15, 2022
58	Overnight Charge	CONTAINER	300	May 15, 2022	May 30, 2022
59	Terminal Additional Charge	40HQ	300	May 15, 2022	May 30, 2022
60	FAF	40HQ	400	May 15, 2022	May 30, 2022
61	Administration fee	BILL	100	June 1, 2022	June 15, 2022
<b>INBOUND HO CHI MINH / HAI PHONG / DA NANG</b>					
<b>1. FOR LCL</b>					
1	Delivery Order Fee	SET	70.00	January 1, 2020	January 16, 2020
2	CFS Charge	CBM/RT	80.00	January 1, 2020	January 16, 2020
3	THC	CBM/RT	50.00	January 1, 2020	January 16, 2020
4	Container Imbalance Surcharge	CBM/RT	15.00	June 13, 2018	June 28, 2018
5	Sorting Charges	CBM/RT	1.10	June 15, 2017	June 30, 2017
6	Sorting Charges	SHIPMENT	200.00	June 13, 2018	June 28, 2018
7	Storage charge	CBM/DAY	1.10	June 15, 2017	June 30, 2017
8	Storage charge	SHIPMENT	500.00	June 13, 2018	June 28, 2018
9	Handling charge	SHIPMENT	100.00	January 1, 2021	January 16, 2021
10	Agency Fee	SHIPMENT	70.00	June 15, 2018	June 30, 2018
11	Unloading charge	JOB	100.00	July 20, 2017	August 4, 2017
12	Port construction fee	CBM	0.75	June 15, 2017	June 30, 2017
13	EBS	CBM/RT	100.00	January 1, 2021	January 16, 2021
14	BAF	CBM/RT	100.00	January 1, 2021	January 16, 2021
15	Equipment Management Fee	CONTAINER	300	January 1, 2021	January 16, 2021
16	Low Sulphur Surcharge	CBM/RT	100.00	January 1, 2021	January 16, 2021
17	PTC	CBM/RT	0.75	June 15, 2017	June 30, 2017
18	Carrier Surcharge	CBM/RT	15	April 1, 2022	April 15, 2022
<b>2. FOR FCL:</b>					
1	Agency Fee	CONTAINER	70.00	June 15, 2018	June 30, 2018
2	Handling charge	CONTAINER	70.00	June 15, 2018	June 30, 2018
3	Delivery order fee	SET	70.00	June 15, 2018	June 30, 2018
4	Destination documentation fee	SET	70.00	November 20, 2021	December 7, 2021
5	Destination THC	20'GP	230.00	June 15, 2018	June 30, 2018
6	Destination THC	40'GP/40'HQ	460.00	June 15, 2018	June 30, 2018
7	Destination THC	45'HQ	300.00	June 15, 2018	June 30, 2018
8	Destination THC	20RF	200.00	June 15, 2018	June 30, 2018
9	Destination THC	40RF/RQ	300.00	June 15, 2018	June 30, 2018
10	Destination THC	20'FR/OT/DG/special	250.00	June 15, 2018	June 30, 2018
11	Destination THC	40'FR/OT/DG/special	400.00	June 15, 2018	June 30, 2018
12	Container Cleaning Charge	20'GP/ FR/OT/DG/special	50.00	January 1, 2021	January 16, 2021
13	Container Cleaning Charge	40'GP/40'HQ/ FR/OT/DG/special	100.00	January 1, 2021	January 16, 2021
14	Container Imbalance Charge	20'GP/ FR/OT/DG/special	300.00	June 15, 2018	June 30, 2018
15	Container Imbalance Charge	40'GP/40'HQ/ FR/OT/DG/special	500.00	June 15, 2018	June 30, 2018
16	Unloading charge	JOB	100.00	August 28, 2017	September 12, 2017
17	Low Sulphur Surcharge	TUE	200.00	January 1, 2021	January 16, 2021
18	Equipment Management Fee	CONT	300.00	January 1, 2021	January 16, 2021
19	Container Imbalance Charge	40GP/40HQ	300.00	January 10, 2022	January 25, 2022
<b>3. OTHERS: (if any)</b>					
1	Manifest amendment fee	SHIPMENT	1,000	June 13, 2018	June 28, 2018
2	Manifest Fee	SHIPMENT	500	June 13, 2018	June 28, 2018
3	Service Fee	SHIPMENT	500	June 13, 2018	June 28, 2018
4	Customs Clearance charge (Import)	SHIPMENT	180	September 11, 2019	September 26, 2019
5	CONTAINER CUSTOMS CLEARANCE	SHIPMENT	400	May 15, 2022	June 30, 2022
6	Other charges	CONTAINER	pass through from actual carrier charge and plus VAT	June 15, 2017	June 30, 2017
7	Lift on/off	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	June 15, 2017	June 30, 2017
8	IRA	PER SHIPMENT	1% value of cargo	July 14, 2020	July 29, 2020
9	Container trucking charge	20GP	800	July 10, 2021	July 2, 2021
10	Destination Delivery Charge	BILL	60	July 1, 2021	July 16, 2021
11	Infrastructure Charge	CONTAINER	pass through from actual vendor charge and plus VAT	August 12, 2021	September 2, 2021

**OOCL LOGISTICS (VIETNAM) COMPANY LIMITED**

13th floor, Saigon Trade Center, 37 Ton Duc Thang street, District 1, Hochiminh city, Vietnam

Tax code: 0312095014

Phone: +84 28 39116077

Fax: +84 28 39111676

Website: <http://www.oocllogistics.com>

Office: Ho Chi Minh/ Hai Phong